



THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA NĂM 2009 – 2010 VÀ SỰ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH CỦA QUỐC HỘI

PHÒNG VẤN PGS.TS. ĐINH VĂN NHÃ
PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH CỦA QUỐC HỘI

TCPTKT: *Xin ông cho biết tình hình thực hiện chính sách tài khóa năm 2009 - Những kết quả đạt được và ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới đến việc thực hiện chính sách tài khóa?*

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Năm 2009, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp khá nghiêm trọng đến nền kinh tế - xã hội nước ta nói chung và nền tài chính quốc gia nói riêng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt 5,32% nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm trước, đặc biệt là kim ngạch xuất khẩu giảm, gây ảnh hưởng đến thu NSNN cũng như việc làm và thu nhập của người lao động. Do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, chúng ta đã phải điều chỉnh mục tiêu và nội dung chính sách tài khóa từ thắt chặt sang nới lỏng có mục tiêu; đã điều chỉnh giảm mạnh một số loại thuế trực thu, gián thu để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ gia đình ổn định sản xuất, kinh doanh; đã tăng chi tiêu công bằng việc sử dụng nhiều nguồn vốn để thực hiện bằng được mục tiêu kích thích kinh tế, giải quyết tốt hơn các vấn đề an sinh xã hội v.v.. Nhờ nhận định đúng tình hình, điều chỉnh kịp thời các chính sách và giải pháp, nền kinh tế nước ta đã dần thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, về cơ bản đang phục hồi từng bước một cách vững chắc. Đến hết năm 2009, nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội đã đạt và vượt so với mục tiêu ban đầu đề ra, trong đó tình hình thực

hiện dự toán NSNN đạt nhiều kết quả tích cực hơn so với các dự báo trước đây.

Về thực hiện mục tiêu của chính sách tài khóa, có thể khẳng định rằng chính sách tài khóa đã được Nhà nước ta sử dụng như là một công cụ vĩ mô chủ đạo để kích thích, ngăn chặn suy giảm kinh tế. Tuy đã điều chỉnh giảm, giãn, miễn các loại thuế, phí làm giảm thu NSNN khoảng 20 ngàn tỷ đồng nhưng thu NSNN theo báo cáo của Chính phủ với Quốc hội vẫn vượt dự toán đề ra. Nhờ có sự tăng thu, chúng ta đã bảo đảm chi tiêu, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các cơ quan, đơn vị; đáp ứng chi cho quốc phòng, an ninh; tăng chi đầu tư phát triển hơn 22 ngàn tỷ đồng; tăng kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội hiện có và các chính sách mới khoảng 26 ngàn tỷ đồng; góp phần giải quyết các vấn đề xã hội; xóa đói, giảm nghèo và ngăn chặn suy giảm kinh tế.

TCPTKT: *Ông có thể chia sẻ về những mặt được và chưa được trong hoạt động giám sát của Quốc hội ở lĩnh vực tài chính – ngân sách trong năm 2009 vừa qua?*

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Tài chính – ngân sách quốc gia là vấn đề rất lớn, có nhiều nội dung phức tạp. Theo thẩm quyền, hàng năm Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải giám sát, thẩm tra, cho ý kiến về nhiều vấn đề liên quan đến việc phê chuẩn, thông qua dự toán NSNN, phân bổ ngân sách TW, báo cáo quyết toán NSNN; mấy năm gần đây, còn thực hiện đối với cả việc phát

KÍCH THÍCH KINH TẾ & GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

hành vốn trái phiếu chính phủ đầu tư cho các công trình, dự án giao thông, thủy lợi, kiên cố hóa trường học, bệnh viện, xây dựng ký túc xá cho sinh viên. Có thể nói, công việc giám sát ngân sách là khá lớn và trong năm 2009, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tập trung nhiều thời gian hơn để nâng cao chất lượng giám sát, thẩm tra các vấn đề này, qua đó đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trước hết, đó là sự tập trung giám sát, làm rõ cơ sở pháp lý về nguồn vốn của gói kích thích kinh tế do Chính phủ thực hiện để chống suy giảm kinh tế. Qua giám sát có thể khẳng định rằng, theo pháp luật hiện hành, Chính phủ đã thực hiện quyết định sử dụng nguồn vốn kích thích kinh tế theo đúng thẩm quyền, có một số nguồn đã báo cáo Quốc hội quyết định theo thẩm quyền như phát hành bổ sung 20.000 tỷ đồng vốn trái phiếu chính phủ hoặc các vấn đề miễn, giảm, giảm thuế đã thực hiện đúng Nghị quyết của Quốc hội. Kết quả giám sát trên đã cung cấp các thông tin cho các đại biểu Quốc hội, tạo sự đồng thuận cao khi bàn về các vấn đề ngân sách tại hai kỳ họp trong năm 2009. Nét nổi bật khác của hoạt động giám sát tài chính – ngân sách cũng cần đề cập đến là giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 4%/năm cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất, kinh doanh. Công việc này giao cho Ủy ban Tài chính – Ngân sách chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội tiến hành. Đây là công việc rất nhạy cảm, phải giám sát kịp thời nhưng không làm ảnh hưởng, gây khó khăn cho các đối tượng vay và cho vay vốn. Do công việc được tổ chức khoa học, có sự phối hợp, hợp tác chặt chẽ, nên kết quả giám sát đã phát hiện nhiều bất cập về cơ chế, chính sách, thủ tục và tồn tại trong tổ chức thực hiện, đã có nhiều kiến nghị sát thực tế để các cơ quan hữu quan sửa đổi, bổ sung nhằm tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất có hiệu quả cao hơn trong năm 2010.

Có thể nói kết quả giám sát ngân sách đạt được là tích cực. Tuy nhiên do thiếu nhân lực, thời gian, kinh phí, đặc biệt là thông tin cần thiết, nên có một số hoạt động còn nặng về giám sát theo bề rộng, chưa giám sát nhiều theo chiều sâu, chưa thực sự làm rõ tính kinh tế, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính – ngân sách. Đây là vấn đề lớn, đòi hỏi phải hoàn thiện và đổi mới từng bước phù hợp với chiến lược cải cách tài

chính công ở nước ta.

TCPTKT: *Sự suy giảm kinh tế kéo theo chính sách tài khóa mở rộng để kích thích kinh tế. Hệ quả là bội chi ngân sách ở nước ta khá cao, gần 7% GDP năm 2009. Vậy, theo ông, Chính phủ cần có chính sách gì để cải thiện chính sách tài khóa, kiểm soát bội chi và ổn định kinh tế vĩ mô trong thời gian tới?*

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Năm 2010, mục tiêu đề ra là phải đạt được ổn định kinh tế vĩ mô để phần đầu có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn về số lượng và chất lượng. Do đó, xét cả về mặt lý thuyết và thực tế, để ổn định kinh tế vĩ mô thì phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ, giảm mức tăng trưởng tín dụng, đồng thời phải thực hiện chính sách tài khóa thận trọng ở mức độ linh hoạt, hợp lý, giảm dần từng bước tiến đến giảm mạnh bội chi ngân sách nhà nước so với hiện nay. Công cụ thuế phải được sử dụng hữu hiệu hơn để phát huy nội lực của nền kinh tế; do đó, cần nghiên cứu điều chỉnh hạ dần thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng đồng thời kết hợp mở rộng cơ sở tính thuế, xóa bỏ dần việc miễn giảm, thuế TNDN, kể cả việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thuế; sớm nghiên cứu áp dụng phù hợp với thực tế quản lý ở nước ta các loại thuế trực thu như thuế tài sản, thuế nhà, đất... Đồng thời, chính sách chi tiêu công phải nhanh chóng được cơ cấu lại phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong quá trình chuyển đổi, giảm dần chi đầu tư phát triển theo hướng xã hội hóa mạnh các lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh; sớm đổi mới để có cơ chế thích hợp nhằm nhân rộng, đẩy mạnh các hình thức đầu tư BOT hoặc PPP (Nhà nước – Tư nhân) trong tất cả các lĩnh vực đầu tư công và đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế,...

TCPTKT: *Các chuyên gia kinh tế nhận định rằng, rủi ro đối với nền kinh tế VN năm 2010 đang đến từ hai phía: Một mặt, sự thành công của chính sách kích thích kinh tế sẽ kéo theo lạm phát gia tăng. Mặt khác, nếu các biện pháp thắt chặt tiền tệ để kiểm soát lạm phát được thực hiện, VN có thể phải đương đầu với nguy cơ suy giảm tăng trưởng cũng như những khó khăn trong cán cân thanh toán. Ủy ban Tài chính – Ngân sách có thể đóng góp gì trong thời gian tới để kiểm soát rủi ro này?*

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Các hiện tượng

KÍCH THÍCH KINH TẾ & GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH TIỀN TÊ

nhiều khó khăn nêu trên đã lường trước được khi Quốc hội thảo luận về bối cảnh trong và ngoài nước và bàn về các giải pháp điều hành kinh tế – xã hội năm 2010. Ủy ban Tài chính – Ngân sách trong các báo cáo thẩm tra về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm 2010, cũng như trong báo cáo giám sát kết quả thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất đã có các khuyến nghị cụ thể về các biện pháp xử lý các tình huống có thể xảy ra khi chúng ta phải thực hiện đồng thời kiểm chế lạm phát cao trở lại để đạt được mục tiêu tăng trưởng. Vấn đề quan trọng nhất là phải thay đổi tư duy trong nhận thức và linh hoạt, khéo léo trong vận hành cơ chế, chính sách tài khóa – tiền tệ, không lạm dụng, làm chệch định hướng, mục tiêu của từng chính sách. Các khoản tín dụng cho vay thông thường và cho vay hỗ trợ lãi suất phải được định hướng và kiểm soát nhằm tập trung cho sản xuất ra của cải, hàng hóa; giảm cho vay tiêu dùng chưa thật cần thiết; tập trung hỗ trợ phát triển thị trường nội địa mạnh hơn để có thể sớm là đầu tàu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa được sản xuất trong nước. Có biện pháp điều hành, điều chỉnh linh hoạt, kịp thời các nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ NSNN, vốn trái phiếu chính phủ, vốn tín dụng đầu tư phát triển và vốn tín dụng ngân hàng để đảm bảo cho các dự án, công trình cần vốn sẽ được đáp ứng kịp thời, dự án giải ngân chậm sẽ bị điều chuyển vốn, nơi không cần vốn đầu tư thì dứt khoát không phân bổ, bố trí vốn. Qua thực tế giám sát hàng năm có thể thấy, chúng ta nhận thức được điều này, Chính phủ có chủ trương nhưng các Bộ, ngành, địa phương, kể cả các tổ chức tín dụng chưa thật chủ động, linh hoạt thực hiện, mà vẫn còn bị gò ép trong một cơ chế hành chính khá cứng nhắc. Điều này dẫn đến việc giải ngân các nguồn vốn đầu tư chậm, cho vay không đúng mục tiêu, vốn thừa ở nhiều nơi nhưng lại rất thiếu ở nhiều nơi khác. Nếu chúng ta làm tốt điều này thì không gây khó khăn cục bộ về luân chuyển các nguồn vốn đầu tư; vốn đầu tư sẽ được sử dụng tốt hơn, khi đó sản xuất sẽ phát

triển, kinh tế có tăng trưởng, doanh nghiệp thu được lợi nhuận, ngoại tệ và có cán cân thanh toán vững chắc hơn.

TCPTKT: Với mức thu nhập bình quân đầu người trên 1.000 USD, VN đã được cộng đồng các nhà tài trợ công nhận là quốc gia có thu nhập trung bình. Như vậy, nguồn vốn hỗ trợ ưu đãi dành cho VN sẽ giảm trong thời gian tới mà thay vào đó là vay thương mại. Theo ông, cân đối ngân sách VN có gặp khó khăn gì không?

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Đạt được mức thu nhập bình quân đầu người trên 1.000 USD là cả một quá trình phấn đấu liên tục, kiên trì vượt qua nhiều khó khăn, vất vả của nhân dân ta, đây là một sự kiện rất đáng tự hào. Chúng ta phải bằng mọi cách và sớm nhân đôi nó lên, đây là phương châm và ước muốn của mọi người. Do đó, chúng

ta phải chấp nhận mọi sự đối xử bình đẳng theo quan hệ quốc tế, tức là phải vay nước ngoài với lãi suất thấp hơn lãi suất thương mại, cao hơn lãi suất ưu đãi. Điều này có thể dẫn đến khó khăn ban đầu, nhưng với ý chí vươn lên, có thể vượt qua được. Vấn đề lớn là có đủ ý chí, thống nhất hành động để chấp nhận thách thức mới và tập trung sức lực vượt qua khó khăn, thử thách đó. Thực tế cho thấy vay ODA với lãi

suất ưu đãi tính bình quân 3 năm gần đây để đầu tư phát triển chỉ khoảng trên 10% so với tổng vốn đầu tư XDCB hàng năm. Nếu phải vay thương mại thì mức vốn phải trả lãi tuy hàng năm có cao hơn, nhưng ảnh hưởng không lớn đến cân đối ngân sách hàng năm. Vấn đề quan trọng hơn, theo tôi, không phải là ở chỗ vay ưu đãi hay vay thương mại, mà ở chỗ chúng ta sử dụng có hiệu quả cao hơn các khoản vay khi phải vay theo lãi suất thương mại. Chúng ta đã có nhiều bài học quý giá khi quyết tâm xóa bao cấp về vốn đối với khu vực sản xuất kinh doanh. Khi hội nhập quốc tế, chúng ta đã chấp nhận luật chơi bình đẳng và phải chấp nhận mọi quy định, đối xử theo thông lệ chung. Nhưng có thể bằng sức mạnh vươn lên, với tinh thần tự hào dân tộc, sớm sánh vai với cường quốc năm châu, chúng ta sẽ có được hào khí mới, sức



KÍCH THÍCH KINH TẾ & GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

manh mới để sớm vượt qua được cái “bẫy” của mức thu nhập trung bình.

TCPTKT: *Điều hành chính sách tài khóa trong năm 2010 có những điểm gì mới, thưa ông? Để thực hiện mục tiêu kèm chế lạm phát và tăng trưởng kinh tế ở mức độ phù hợp cần có sự phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Theo ông, từ phía Bộ Tài chính, sự phối hợp này diễn ra như thế nào?*

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Bước sang năm 2010, trước yêu cầu và bối cảnh mới, với tốc độ tăng trưởng cao hơn trong điều kiện phải thắt chặt chính sách tiền tệ, việc điều hành chính sách tài khóa phải có sự thay đổi hợp lý để tiếp tục hỗ trợ sự phục hồi kinh tế vững chắc. Các chính sách thuế xuất nhập khẩu sẽ được điều chỉnh tăng ở mức độ hợp lý nhằm hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu để giảm nhập siêu, giảm áp lực cung cầu về ngoại tệ; sẽ tăng thuế suất của thuế xuất khẩu nguyên liệu thô; tiếp tục hoàn thiện, đơn giản hóa các thủ tục để đẩy nhanh việc hoàn thuế; thực hiện giãn thời hạn nộp thuế một quý đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Các biện pháp trên sẽ được triển khai để vừa tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất trong nước, hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh, vừa đạt mục tiêu phấn đấu tăng thu ngân sách; đồng thời sẽ cơ cấu lại chi NSNN, tập trung nguồn lực nhiều hơn để thực hiện chính sách an sinh xã hội, điều chỉnh tiền lương, đầu tư cho con người, hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội các vùng khó khăn, phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn v.v..và chỉ tăng chi đầu tư phát triển ở mức hợp lý, kết hợp với việc xã hội hóa mạnh các hình thức đầu tư công và đầu tư phát triển các dịch vụ công.

Đạt được các mục tiêu của chính sách tài khóa trên đây, đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ trong điều hành các chính sách kinh tế vĩ mô, đặt biệt là giữa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và trên thực tế là sự phối hợp hoạt động điều hành của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước. Điều đáng mừng là sự phối hợp điều hành giữa hai cơ quan trong 2-3 năm gần đây đã trở nên đồng bộ hơn, nhưng có một số công việc cần phải được tiếp tục phối hợp chặt chẽ, đạt hiệu quả cao hơn nữa. Đối với Bộ Tài chính, cần nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa việc huy động vốn đầu tư phát triển bằng phát hành trái phiếu chính phủ, trong đó cần tăng tỷ trọng các loại trái phiếu

chính phủ dài hạn, tạo mặt bằng lãi suất chuẩn để NHNN có căn cứ điều hành chính sách lãi suất theo cơ chế thị trường, sớm bỏ việc điều hành theo lãi suất cơ bản như hiện nay. Các nguồn thu NSNN tuy được tập trung thu qua hệ thống Kho bạc NN, nhưng cũng cần hướng dẫn gửi tập trung vào tài khoản của NHNN hoặc các NHTM nhà nước, đồng thời phải có giám sát chặt chẽ hơn để sớm tạo hệ thống thanh toán quốc gia phục vụ cho điều hành hoạt động tiền tệ có hiệu quả hơn. Các nguồn ngoại tệ thuộc NSNN hàng năm phải được dự toán sát nhu cầu chi, phần nhàn rỗi có thể được bán cho NHNN để tăng nguồn dự trữ ngoại hối, nhằm tập trung nguồn ngoại tệ, đáp ứng nhu cầu cân đối hoạt động thị trường ngoại hối lành mạnh. Việc kiểm tra, kiểm soát tài chính đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng vốn lâu nay vẫn là một khâu yếu, trong thời gian tới cần phải đẩy mạnh, tăng cường hơn, nhất là việc giám sát cho vay vào các hoạt động đầu tư có độ rủi ro cao.

TCPTKT: *Ông có thể nhận định gì về tình hình đầu tư công và hiệu quả đầu tư công trong thời gian qua? Theo ông, cần thực hiện các biện pháp nào để nâng cao hiệu quả đầu tư công trong thời gian tới?*

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Hơn 20 năm đổi mới, do có điểm xuất phát thấp, nền kinh tế VN chậm phát triển. Để thoát khỏi ngưỡng nước nghèo, vươn lên nước có mức thu nhập trung bình, mức đầu tư công luôn chiếm một tỷ trọng lớn và vẫn tiếp tục tăng lên trong tổng chi tiêu công hàng năm. Trong điều kiện đầu tư của khu vực tư nhân còn nhỏ, nhiều lĩnh vực kinh tế chưa hấp dẫn đầu tư của kinh tế tư nhân, đầu tư trực tiếp của nước ngoài thì mức tăng và quy mô đầu tư công lớn là cần thiết để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Ví dụ, năm 2009 để ngăn chặn suy giảm kinh tế, chúng ta phải tăng khá cao mức đầu tư công, trong tổng số hơn 708 nghìn tỷ vốn đầu tư toàn xã hội, thì vốn đầu tư công (vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu chính phủ, vốn tín dụng nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước) là hơn 321 ngàn tỷ đồng, chiếm hơn 41,5% tổng mức đầu tư toàn xã hội. Có thể nói trong nhiều năm qua ở nước ta, đầu tư công luôn tăng cao cả về mức tuyệt đối và số tương đối, nhưng đang bộc lộ một số tồn tại, yếu kém như: giải ngân còn rất chậm; đầu tư còn phân tán, dàn trải, chưa trọng tâm, trọng điểm; hiệu quả kinh tế - xã hội còn thấp (như hệ số ICOR còn rất

KÍCH THÍCH KINH TẾ & GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

cao); còn thất thoát, lãng phí, tiêu cực, tham nhũng và ở nhiều lĩnh vực, nhất là đầu tư ở khu vực doanh nghiệp nhà nước không được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến có một tỷ lệ vốn đầu tư không nhỏ của DNNN được sử dụng đầu tư ra bên ngoài các ngành, nghề chính, có nhiều rủi ro như bất động sản, chứng khoán, ngân hàng v.v.. Đã đến lúc trong lĩnh vực đầu tư công cần phải tiến hành nhiều đổi mới. Trước hết, phải tiến hành ngay việc cơ cấu lại chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước, chỉ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thu hồi vốn cần thực hiện áp dụng mở rộng các hình thức xã hội hóa; tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp; giáo dục – đào tạo, y tế...; phải đổi mới phương thức lập dự toán ngân sách chi đầu tư công theo kế hoạch ngân sách trung hạn, gắn với kết quả đầu ra để tiến tới trong báo cáo chi đầu tư công của Chính phủ phải phản ánh được kết quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công, chứ không phải kết quả thực hiện phân bổ và giải ngân vốn đầu tư. Phải sớm nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý thông tin ngân sách và kho bạc (TABMIS) để tạo điều kiện cho các cơ quan bộ, ngành kịp thời nắm bắt thông tin sử dụng nguồn lực ngân sách ở các đơn vị cơ sở nhằm thực hiện mục tiêu giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn ngân sách trong điều kiện thực hiện mạnh cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định ngân sách cho các cấp chính quyền. Phải sớm có hướng dẫn rõ quy trình, thủ

tục để mở rộng sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể quần chúng vào việc giám sát đầu tư công.

TCPTKT: *Xin ông cho biết trọng tâm trong hoạt động giám sát của Quốc hội ở lĩnh vực tài chính – ngân sách trong năm 2010?*

PGS.TS. Đinh Văn Nhã: Năm 2010 là năm cuối của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010. Do đó, Quốc hội có nhiệm vụ rất quan trọng, sẽ tập trung nhiều thời gian cho việc thẩm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách giai đoạn 2006 – 2010; mục tiêu, nhiệm vụ tài chính – ngân sách của năm 2011 và 5 năm 2011 - 2015. Đồng thời Quốc hội sẽ thực hiện giám sát tối cao tại hai kỳ họp các chuyên đề về: (1) Cải cách thủ tục hành chính có liên quan đến việc giải quyết các vấn đề của dân, của doanh nghiệp, trong đó có vấn đề về thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, thuế, hải quan; (2) Thành lập, đầu tư xây dựng các trường đào tạo giáo dục đại học. Ủy ban Tài chính – Ngân sách trong phạm vi thẩm quyền sẽ tiến hành giám sát 2 chuyên đề về huy động, phân bổ, sử dụng vốn trái phiếu chính phủ đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi giai đoạn 2003 - 2010 và về việc thực thi chính sách pháp luật về quản lý dự trữ quốc gia.

TCPTKT: *Cảm ơn ông đã trả lời phỏng vấn và chúc ông năm mới mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc*■



Giao dịch tại NH ABBank